

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 49/2017/HSST  
Ngày 25-8-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Duyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Kim Niệm;
2. Ông Nguyễn Trường Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Tuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2017/HSST ngày 29/5/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/HSST-QĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Công E (tên gọi khác: Tr), sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Ấp C, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1995 và có con sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tại tạm giam từ ngày 04/3/2017 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Huỳnh Văn H (tên gọi khác: H), sinh năm 1967; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: ấp C, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; con ông Huỳnh Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị N2, sinh năm 1964 và có 01 người con sinh năm 1987; tiền sự, tiền án: Không; về nhân thân: Ngày 13/9/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Họ và tên: Lê Quốc T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh

năm 1959; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị P, sinh năm 1979 và có 02 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bị hại:

1. Ông Lê Công T3, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu phố 2, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương - Ủy quyền cho ông Nguyễn Châu S, sinh năm 1960; nơi cư trú: Ấp L, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 13/4/2017); ngày 28/6/2017, ông Nguyễn Châu S có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Trần Quốc T4, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp L, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; ngày 28/6/2017, ông Trần Quốc T4 có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Đức T5, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2016, Huỳnh Công E và cha ruột là Huỳnh Văn H đến làm công nhân chăm nuôi heo tại trại heo gia công Lê Công T3 tại ấp C, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương do ông Lê Công T3 và Trần Quốc T4 làm chủ; ông T3, ông T4 giao cho ông Nguyễn Châu S quản lý, giám sát.

Khoảng tháng 01 năm 2017, Huỳnh Công E nảy sinh ý định trộm cắp cám (thức ăn cho heo) loại 104ST – 40 của trại heo của ông Lê Công T3, Huỳnh Công E bàn bạc với Huỳnh Văn H lấy trộm cám heo đem bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. Huỳnh Công E gọi điện thoại cho Lê Quốc T là chủ quán tạp hóa thuộc ấp C, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; E nói lấy cám của trại heo ông T3 bán cho T, T biết E là người làm thuê cho trại heo ông T3 và đồng ý mua cám heo của E, E và T thỏa thuận địa điểm bán cám tại lô cao su cách trại heo 200 mét, thời gian bán cám cho T từ 17 giờ đến 22 giờ.

Lần đầu tiên không nhớ ngày, vào khoảng tháng 01 năm 2017, khi cho heo ăn, E lấy nửa ( $\frac{1}{2}$ ) bao cám đem cất trong kho, khoảng 02 đến 03 ngày Huỳnh Công E gom được 02 đến 03 bao cám, E gọi điện thoại cho T đến lô cao su, Huỳnh Công E dùng xe rùa đẩy cám ra bán cho T với số tiền 200.000 đồng/bao. Những lần sau, khoảng 02 đến 03 ngày trở đi, E trộm được khoảng 02 đến 03 bao cám bán cho T. Khoảng giữa tháng 01 năm 2017 đến đầu tháng 02 năm 2017, E gom được 14 bao cám, Huỳnh Công E nhờ H đẩy 14 bao cám bán cho T, T trả cho H 400.000 đồng, số tiền còn lại T trả cho Huỳnh Công E. Lần cuối cùng khoảng giữa tháng 02 năm 2017, Huỳnh Công E bán cho T 03 bao cám thì Huỳnh Công E không bán cho T nữa, do sợ bị ông S phát hiện. Tổng số cám Huỳnh Công E lấy bán cho T là 63 bao được 12.600.000 đồng.

Ngày 03/3/2017, ông Nguyễn Châu S kiểm tra trại heo phát hiện bị mất 1.232 vỏ bao cám heo và báo Công an xã T, huyện Phú Giáo. Tuy nhiên, Huỳnh Công E, Lê Quốc T chỉ thừa nhận Huỳnh Công E trộm cắp 63 bao cám bán cho T được số tiền 12.600.000 đồng. Quá trình điều tra xét thấy việc quản lý giám sát tại trại heo lỏng lẻo, không có sổ ghi chép từng ngày ăn của heo, không kiểm tra số lượng bao cám cho heo ăn và số lượng còn lại trong trại nên không thể xác định được chính xác số lượng bao cám bị mất, việc ông Nguyễn Châu S trình báo khi kiểm tra bị mất 1.232 bao cám là không có căn cứ.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 04/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo xác định 63 bao cám heo, loại cám 104ST – 40, Trọng lượng 40kg/1 bao cám của Công ty TNHH thực phẩm CJ VINA AGRI có trị giá 22.496.040 đồng.

Ngày 04/3/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo lập biên bản tam giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu trắng số sim 0966.861.114 của Huỳnh Công E; 01 điện thoại di động MJ Phone số sim 0985.721.057 của Lê Quốc T là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 VO360 màu hồng của Huỳnh Văn H không liên quan đến việc phạm tội, ngày 19/4/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Huỳnh Văn H 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 VO360 màu hồng.

- 01 xe mô tô biển số 61P1-0764 do T điều khiển đi chở cám heo mua của E là xe T mượn của Lê Đức T5 (em ruột T), T5 không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội nên 19/4/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lê Đức T5 01 xe mô tô biển số 61P1-0764, T5 nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Trong 63 bao cám Lê Quốc T mua của Huỳnh Công E, T sử dụng 20 bao cám cho heo ăn, còn 43 bao cám T bán cho khách hàng (không rõ họ tên, địa chỉ), mỗi bao cám T thu lợi 50.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.150.000 đồng. Ngày 19/5/2017, T đã nộp số tiền 2.150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo.

Tại bản Cáo trạng số 31/QĐ-KSĐT, ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố các bị cáo Huỳnh Công E, Huỳnh Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Quốc T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Huỳnh Công E mức hình phạt tù 09 đến

12 tháng tù; bị cáo Huỳnh Văn H mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; bị cáo Lê Quốc T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.150.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo Lê Quốc T, tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu trắng số sim 0966.861.114 của Huỳnh Công E; 01 điện thoại di động MJ Phone số sim 0985.721.057 của Lê Quốc T là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Công E thừa nhận từ tháng 01 năm 2017 đến giữa tháng 02 năm 2017 cùng với bị cáo Huỳnh Văn H lấy trộm 63 bao cám trị giá 22.496.040 đồng bán cho bị cáo Lê Quốc T, thời điểm trộm cám của trại heo, do giá heo xuống thấp nên chủ trại heo thường hay trả lương chậm (02 đến 03 tháng), con của bị cáo E bị bệnh nên hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo Huỳnh Văn H thừa nhận biết bị cáo T trộm cắp cám nhưng vẫn giúp sức cho bị cáo Huỳnh Công E do hoàn cảnh quá khó khăn, thu nhập chính của bị cáo H và bị cáo E chỉ có lương làm công cho trại heo. Bị cáo Lê Quốc T biết rõ cám heo do các bị cáo Huỳnh Công E, Huỳnh Văn H trộm cắp của trại heo của ông Lê Công T3 và Trần Quốc T4 nhưng bị cáo T vẫn đồng ý tiêu thụ.

Người bị hại Lê Công T3 và Trần Quốc T4 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu các bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Huỳnh Công E, Huỳnh Văn H do hoàn cảnh khó khăn nên đã vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Lê Quốc T do ham lợi nên vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 01 năm 2017 đến giữa tháng 02 năm 2017, các bị cáo Huỳnh Công E, Huỳnh Văn H lén lút lấy trộm 63 bao cám (thức ăn cho heo), sau đó bán cho bị cáo Lê Quốc T. Bị cáo Lê Quốc T biết rõ cám heo do Huỳnh Công E, Huỳnh Văn H trộm cắp của ông Lê Công T3 và Trần Quốc T4 nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ.

Căn cứ biên bản định giá tài sản ngày 04/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo xác định 63 bao cám heo, loại cám 104ST-40, Trọng lượng 40kg/1 bao cám của Công ty TNHH Thực phẩm CJ VINA AGRI có trị giá là 22.496.040 đồng.

Hành vi của các bị cáo Huỳnh Công E, Huỳnh Văn H lén lút chiếm đoạt của ông Lê Công T3 và Trần Quốc T4 63 bao cám (thức ăn cho heo) trị giá 22.496.040 đồng, đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Quốc T biết rõ các bị cáo E, H trộm cắp tài sản nhưng vẫn đồng ý mua tiêu thụ đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Huỳnh Công E, Huỳnh Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Quốc T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, lười lao động các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm, bị cáo Huỳnh Công E là người nảy sinh ý định, trực tiếp thực hiện tội phạm nên có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Huỳnh Văn H biết bị cáo E trộm cắp và giúp sức cho bị cáo E lấy trộm tài sản bán cho bị cáo T. Bị cáo T biết tài sản các bị cáo E, H do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ. Do đó, khi quyết định hình phạt cần cụ thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Huỳnh Công E quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động xa quê, có con còn nhỏ, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Huỳnh Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động xa quê, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, trình độ học vấn thấp (không biết chữ) nên ảnh hưởng đến nhận thức pháp luật, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; về nhân thân, bị cáo đã chấp hành bản án của Tòa án và đã được xóa án tích.

Bị cáo Lê Quốc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã nộp tiền thu lợi bất chính, trình độ học vấn thấp nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo Huỳnh Văn H, Lê Quốc T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo H là cha ruột của bị cáo Huỳnh Công E, các bị cáo H, T có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo T có nhân thân tốt, các bị cáo H, T bị xử phạt tù không quá 3 năm về tội ít nghiêm T, các bị cáo H, T có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước, khi quyết định hình phạt không cần cách ly các bị cáo H, T ra khỏi xã hội, vì thế Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo H, T. Đối với bị cáo E, giữ vai trò chính trong vụ án nên không áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo Huỳnh Công E chưa xem xét hoàn cảnh phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo E.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[5] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.150.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo Lê Quốc T, tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu trắng số sim 0966.861.114 của Huỳnh Công E; 01 điện thoại di động MJ Phone số sim 0985.721.057 của Lê Quốc T là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo Huỳnh Công E, Huỳnh Văn H, Lê Quốc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Công E, Huỳnh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Lê Quốc T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Công E 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/3/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2017).

Giao bị cáo Huỳnh Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Huỳnh Văn H thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2017).

Giao bị cáo Lê Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Quốc T thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Lê Quốc T nộp số tiền 2.150.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước, được khấu trừ hết số tiền 2.150.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo biên lai thu tiền số: AA/2010-06839 ngày 19/5/2017.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu trắng số sim 0966.861.114; 01 (một) điện thoại di động hiệu MJ Phone số sim 0985.721.057 (số imei 862043020905193 và 862043020905201).

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2017.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo Huỳnh Công E, Huỳnh Văn H, Lê Quốc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- Công an H. Phú Giáo; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- UBND xã T; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 06
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hữu Duyên**